

TRƯỜNG MN HOA MAI KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

ĐỐI TƯỢNG: MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI

Thời gian: 4 tuần (Từ ngày 22/9/2025 đến 17/10/2025)

Nhánh 1 (tuần 3): Tôi là ai (Từ ngày 22/9/2025 - 26/9/2025)

Nhánh 2 (tuần 4): Tết trung thu (Từ ngày 29/9/2025 - 03/10/2025)

Nhánh 3 (tuần 5): Cơ thể tôi (Từ ngày 06/10/2025 - 10/10/2025)

Nhánh 4 (tuần 6): Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh (Từ ngày 13/10/2025- 17/10/2025)

Lĩnh vực	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất	<p>a. Phát triển vận động</p> <p>- MT 1: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</p>	<p>a. Phát triển vận động</p> <p>- Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <p>+ Hô hấp: Hít vào, thở ra</p> <p>+ Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên; Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.</p> <p>+ Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước; Quay sang trái, sang phải; Nghiêng người sang trái, sang phải.</p> <p>+ Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ; Co duỗi chân.</p> <p>- Các kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chất vận động.</p>	<p>a. Phát triển vận động</p> <p>- Tập thể dục buổi sáng theo các động tác:</p> <p>+ Hô hấp hít vào thở ra</p> <p>+ Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên; Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.</p> <p>+ Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước; Quay sang trái, sang phải;</p> <p>+ Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang</p>
	<p>*PTVĐ</p> <p>- MT 2: Kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</p> <p>- MT 3: Kiểm soát được vận động: Bò theo đường dích dắc (3-4 điểm).</p> <p>- MT 4: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt</p>	<p>*PTVĐ</p> <p>- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</p> <p>- Bò theo đường dích dắc</p> <p>- Cài, cởi cúc.</p>	<p>*PTVĐ</p> <p>+ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</p> <p>+ Bò theo đường dích dắc.</p> <p>- Tập phối hợp các cử động khéo léo của bàn tay, ngón tay và cổ tay</p>
	<p>động: Tự cài, cởi cúc.</p> <p>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>- MT 5: Nói đúng tên một số thực phẩm quen</p>	<p>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen</p>	<p>khi cài, cởi cúc.</p> <p>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>- Trò chuyện với trẻ trước giờ ăn.</p>

<p>Phát triển nhận thức</p>	<p>1. Khám phá khoa học - xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT 11: Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - MT 12: Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ, ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. 	<p>1. Khám phá khoa học xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. 	<p>1. Khám phá khoa học xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bé giới thiệu về mình (Tên, tuổi, giới tính của bản thân). - Tìm hiểu một số giác quan trên cơ thể
	<ul style="list-style-type: none"> - MT 13: Trẻ biết ăn uống đầy đủ và vệ sinh cơ thể để phát triển khỏe mạnh - MT 14: Kể tên một số lễ hội: Tết trung thu qua trò chuyện, tranh ảnh. <p>2. LQVT</p> <p>MT 15: So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn, nhỏ hơn, bằng nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT 16: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết ăn uống đầy đủ và vệ sinh cơ thể để phát triển khỏe mạnh - Ngày tết trung thu <p>2. LQVT</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh 2 đối tượng về kích thước - Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. - Trò chuyện tết trung thu <p>2. LQVT</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh 2 đối tượng về kích thước: to hơn, nhỏ hơn - Nhận biết phía trên - phía dưới của bản thân. - Nhận biết phía trước - phía sau của bản thân. - Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân.
<p>Phát triển ngôn ngữ</p>	<p>1. Nghe hiểu lời nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT 17: Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả... - MT 18: Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. <p>2. Làm quen văn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT 19: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... - MT 20: Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của 	<p>1. Nghe hiểu lời nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung các câu đơn. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. <p>2. Làm quen văn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. 	<p>1. Nghe hiểu lời nói:</p> <p>Trò chuyện với trẻ mọi lúc mọi nơi trong ngày</p> <p>2. Làm quen văn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thơ: Đi nắng, bàn tay cô giáo, vui trung thu,... + Truyện: Gấu con bị đau răng,...

	<p>người lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT 21: Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. - MT 22: Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... - MT 23: Sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa”... trong giao tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. 	<ul style="list-style-type: none"> + Kể chuyện sáng tạo. - Hoạt động đón trả trẻ, trò chuyện hằng ngày: Nhắc nhở trẻ sử dụng các từ lễ phép “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” ... trong giao tiếp.
	<p>3. Làm quen với việc đọc, viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT 24: Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. 	<p>3. Làm quen với việc đọc, viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. 	<p>3. Làm quen với việc đọc, viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động vui chơi ở góc sách truyện.

<p>Phát triển tình cảm - xã hội</p>	<p>a. Hoạt động vui chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT 25: Thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi. - MT 26: Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. - MT 27: Chú ý nghe khi cô, bạn nói. - MT 28: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi. <p>- MT 29: Nói được điều bé thích, không thích.</p> <p>b. Kỹ năng xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT 30: Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. - MT 31: Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. 	<p>a. Hoạt động vui chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Chơi hòa thuận với bạn. - Chú ý nghe khi cô, bạn nói. <p>- Những điều bé thích, không thích.</p> <p>b. Kỹ năng xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh) - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. 	<p>a. Hoạt động vui chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - XD: Xây nhà của bé, Xây công viên, xếp hình ... - PV: Mẹ con, bán hàng, nấu ăn, bác sỹ.... - TH: Vẽ và tô màu tranh bạn trai, bạn gái, Nặn các loại thực phẩm, dán, làm quà tặng bạn, dán trang phục của bé.... - ÂN : Múa, hát các bài hát về chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc. - ST: Xem tranh ảnh về chủ đề, đọc thơ, chơi với các con rối, kể chuyện về chủ đề... - KP Khoa học và TN : Chăm sóc cây, chơi với cát, sỏi, nhận biết đồ chơi ở phía nào, tay nào của bản thân. - Hoạt động học MTXQ và trò chuyện với trẻ. <p>b. Kỹ năng xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, quan sát, hướng dẫn trẻ thể hiện ý thức về bản thân, nhận biết cảm xúc của bé, thể hiện cảm xúc trong hoạt động trong ngày.
<p>Phát triển thẩm mỹ</p>	<p>a. Âm nhạc</p> <p>MT 32: Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.</p> <p>- MT 33: Vận động theo nhịp điệu bài hát (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).</p>	<p>a. Âm nhạc</p> <p>+ Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.</p> <p>+ Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.</p>	<p>a. Âm nhạc</p> <p><i>Dạy hát, vận động:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Mừng sinh nhật. + Quả bóng + Tay thơm tay ngoan. + Đường và chân. <p><i>Nghe hát:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cho con. + Đêm trung thu + Bàn tay mẹ. + Năm ngón tay ngoan

<p>b. Tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT 34: Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - MT 35: Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. <p>MT 36: Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.</p>	<p>b. Tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản. -Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. <p>Nhận xét sản phẩm tạo hình (về màu sắc, hình dáng).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ tóc của bé (ĐT) - Nặn bánh trung thu (M) - Làm vòng tay bằng các nguyên vật liệu (ĐT)
---	---	--

Phố Ràng, ngày 20 tháng 9 năm 2025

Phê duyệt của tổ chuyên môn

Người lập

Bùi Thị Thúy Hòa

Trần Thị Thoa